

THỰC TRẠNG THỂ LỰC SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

THE CURRENT STATUS OF FITNESS OF FIRST YEAR STUDENTS OF THE ENTRY COURSE 2021 UNIVERSITY OF FINANCE - MARKETING

TÓM TẮT: Nghiên cứu đã sử dụng 4 nội dung kiểm tra, đánh giá thể lực theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Nằm ngửa gập bụng (lần/30s), bật xa tại chỗ (cm), chạy con thoi 4x10m (s) và chạy tùy sức 05 phút (m) để đánh giá thực trạng thể lực sinh viên (SV) năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường Đại học Tài chính - Marketing. Qua kết quả kiểm tra và đối chiếu với tiêu chuẩn xếp loại thể lực của Bộ Giáo dục và đào tạo, thể lực của SV khóa tuyển sinh năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường Đại học Tài chính - Marketing được xếp loại như sau: Loại Tốt đối với nam SV là 11.27% (62 SV) và nữ SV là 1.40% (28 SV); Loại Đạt đối với nam SV là 14.73% (81 SV) và nữ SV là 7.50% (150 SV); Loại Chưa đạt đối với nam SV chiếm tỷ lệ 74% (407 SV) và nữ SV là 91.10% (1822 SV).

TỪ KHÓA: Thực trạng, thể lực, SV năm thứ nhất, khóa tuyển sinh năm 2021; Trường Đại học Tài chính - Marketing.

ABSTRACT: The research used 4 contents of physical fitness test and assessment according to Decision No. 53/2008/QĐ-BGDĐT September 18th, 2008 of the Ministry of Education and Training, including: Lie on your back and sit up (times/30s), running on the spot (cm), run 4x10m (s) and run at your own fitness 5min (m) to assess the fitness of first-year students of the 2021 Admission course at University of Finance - Marketing. Through the test results and compared with the physical fitness rating standards of the Ministry of Education and Training, the physical fitness of these first-year students was classified as the following: Good granted: the percentage of male students was 11.27% (62 students) and the female was 1.40% (28 students); Pass granted: male students accounted for 14.73% (81 students) and 7.50% for female students (150 students); Unsatisfactory granted: male students accounted for 74% (407 students) and 91.10% for female students (1822 students).

KEYWORDS: Current status, fitness; first-year students, 2021 Admission course, University of Finance - Marketing.

NGUYỄN TRƯƠNG PHƯƠNG NGUYỄN
CUNG ĐỨC LIÊM
NGUYỄN NGỌC NGÀ
*Trường Đại học Tài chính -
Marketing*

NGUYEN TRUONG PHUONG NGUYEN
CUNG DUC LIEM
NGUYEN NGOC NGA
University of Finance - Marketing

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình học môn giáo dục thể chất (GDTC) trong các trường đại học (ĐH) là chương trình bắt buộc. SV muốn đảm

bảo đủ điều kiện ra trường phải hoàn thành chương trình môn học GDTC. Tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm riêng của mỗi trường sẽ xây dựng chương trình học GDTC khác nhau. Tuy nhiên tất cả các chương trình học môn GDTC đều hướng đến một mục đích chung là rèn luyện thể lực, phát triển thể chất và tạo thói quen thường xuyên luyện tập thể dục trong SV.

Trường ĐH Tài chính - Marketing là trường đào tạo đa ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh tế. Vì vậy, đội ngũ SV sau khi tốt

nghề ra trường là đội ngũ nòng cốt góp phần phát triển kinh tế trong cả nước, nhất là trong bối cảnh hội nhập ngày nay. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Một trí tuệ minh mẫn chỉ có trong một cơ thể cường tráng”. Do đó, bên cạnh việc học tập, trao đổi tri thức khi còn ngồi trên giảng đường đại học làm hành trang lập nghiệp sau này thì thể lực SV ngày nay cần phải rèn luyện thân thể để có một cơ thể cường tráng, khỏe mạnh. Vì vậy, việc đánh giá thể lực cho SV năm thứ nhất khi bắt đầu bước chân vào



BẢNG 1. KẾT QUẢ CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA THỂ LỰC SV NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

TT	NỘI DUNG KIỂM TRA	NAM			NỮ		
		\bar{x}	S	Cv	\bar{x}	S	Cv
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	18.68	4.03	21.52	15.45	5.11	33.09
2	Bật xa tại chỗ (cm)	206.1	27.02	13.11	158.23	27.88	17.62
3	Chạy con thoi 4x10m (s)	11.03	1.00	9.14	12.18	0.90	7.42
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	862.78	134.02	15.54	727.12	175.44	24.128

giảng đường đại học là việc làm khả thi và cần thiết, từ đó đưa ra các biện pháp giúp cho SV rèn luyện và nâng cao thể chất.

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, phương pháp kiểm tra sơ phạm và phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 2550 SV năm thứ nhất lứa tuổi 19 khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing (550 nam và 2000 nữ).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Xác định các nội dung đánh giá thực trạng thể lực SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing

Theo quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV gồm 06 nội dung kiểm tra: Lực bóp tay thuận (kg); Nằm ngửa gập bụng (lần/30s); Bật xa tại chỗ (cm); Chạy 30m xuất phát cao (s); Chạy con thoi 4x10m (s) và Chạy tùy sức 5 phút (m). Tùy thuộc vào điều kiện mỗi trường sẽ lựa chọn 4 trong 6 nội dung, mỗi học sinh, SV được đánh giá 04 trong 06 nội dung trong đó bắt buộc phải có nội dung bật xa tại chỗ (cm) và chạy tùy sức 05 phút (m).

Căn cứ vào điều kiện thực tế cơ sở vật chất của Nhà trường và sau khi kham khảo ý kiến một số chuyên gia, chúng tôi đã lựa chọn 4 nội dung kiểm tra thể lực SV gồm: Nằm ngửa gập bụng (lần/30s); Bật xa tại chỗ (cm); Chạy con thoi 4x10m (s) và Chạy tùy sức 05 phút (m).

Thực trạng thể lực SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Nghiên cứu thực hiện kiểm tra 04 nội dung cho 2550 SV năm thứ nhất lứa tuổi 19 (550 nam và 2000 nữ) khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing. Kết quả thể hiện ở bảng 1.

Qua số liệu ở bảng 1 cho thấy thành tích của nam và nữ SV năm thứ nhất lứa tuổi 19 Trường ĐH Tài chính - Marketing khá đồng đều nhau ở nội dung chạy con thoi 4x10m (s) với chỉ số $Cv < 10\%$ (Nam: $9.14\% < 10\%$; Nữ: $7.42\% < 10\%$). Đối với 3 nội dung còn lại gồm: Nằm ngửa gập bụng (lần/30s), bật xa tại chỗ (cm) và chạy tùy sức 5 phút (m), thành tích của nam và nữ không đồng đều do chỉ số $Cv > 10\%$. Qua đó có thể kết luận rằng thể lực của SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh 21 Trường ĐH Tài chính - Marketing có sự chênh lệch nhau khá lớn.

So sánh thể lực của SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing với trung bình thể chất người Việt Nam (TBTCNVN) lứa tuổi 19 và SV các trường thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM) lứa tuổi 19.

So sánh thể lực của nam SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing với TNTCNVN lứa tuổi 19 và nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19.

Thực hiện so sánh các nội dung kiểm tra thể lực của nam SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing (ĐH TCM) với TBTCNVN cùng lứa tuổi (theo nghiên cứu thời điểm năm 2001) và SV các trường thuộc ĐHQG-HCM (nghiên cứu năm 2016). Kết quả được thể hiện ở bảng 2 và bảng 3.

Số liệu ở bảng 2 cho thấy: Nội dung nằm ngửa gập bụng (lần/30s): Nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích kém hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 (18.68 ± 4.03 lần $< 20.00 \pm 3.60$ lần) với độ chênh lệch là 6.62%.

Nội dung bật xa tại chỗ (cm): Nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích kém hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 là

BẢNG 2. SO SÁNH THỂ LỰC CỦA NAM SV NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING VỚI TBTCNVN LỬA TUỔI 19

TT	NỘI DUNG	NAM SV ĐH TCM	TBTCNVN	D	t	P
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	18.68 ± 4.03	20.00 ± 3.60	6.62	-7.30	≤ 0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	206.11 ± 27.02	218.00 ± 20.71	5.45	-8.15	≤ 0.05
3	Chạy con thoi 4x10m (s)	11.03 ± 1.01	10.59 ± 0.94	4.17	10.13	≤ 0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	862.78 ± 134.02	954.00 ± 122.10	9.56	-5.57	≤ 0.05

BẢNG 3. SO SÁNH THỂ LỰC CỦA NAM SV NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING VỚI NAM SV CÁC TRƯỜNG THUỘC ĐHQG-HCM LỬA TUỔI 19

TT	NỘI DUNG	NAM SV ĐH TCM	NAM SV ĐHQG-HCM	D	t	P
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	18.68 ± 4.03	20.59 ± 3.58	9.29	- 9.97	≤ 0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	206.11 ± 27.02	218.73 ± 20.53	5.77	- 6.98	≤ 0.05
3	Chạy con thoi 4x10m (s)	11.03 ± 1.01	10.82 ± 0.82	1.95	4.81	≤ 0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	862.78 ± 134.02	956.65 ± 133.55	9.81	- 2.80	≤ 0.05

11.89cm, tương ứng 6.62%.

Nội dung chạy con thoi 4x10m: Nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 11.03±1.01s, kém hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 là 0.442s, tương đương 4.17%.

Nội dung chạy tùy sức 5 phút (m): Nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính -Marketing có thành tích là 862.78±134.02m, kém hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 là 91.22cm, tương đương 9.56%.

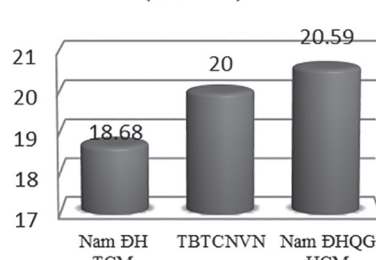
Các số liệu so sánh ở cả 4 nội dung đều có ý nghĩa thống kê ở $P \leq 0.05$ vì $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}} = 1.96$.

Kết quả ở bảng 3 cho thấy:

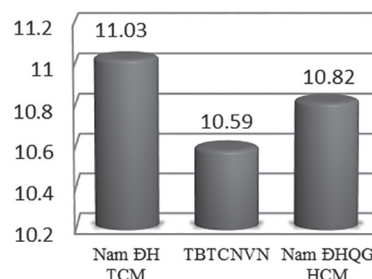
Nội dung nằm ngửa gập bụng (lần/30s): Thành tích nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing là 18.68±4.03 lần, kém hơn thành tích nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM là 1.91 lần, tương đương 9.29%.

Nội dung bật xa tại chỗ (cm): Thành tích của nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing là 206.11±27.02cm, kém hơn thành tích của nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM

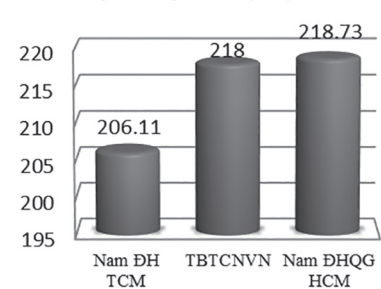
Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)



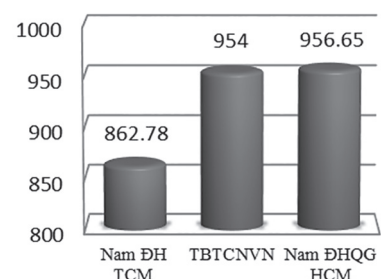
Chạy con thoi 4x10m (s)



Bật xa tại chỗ (cm)



Chạy tùy sức 5 phút (m)



BIỂU ĐỒ 1. SO SÁNH GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA THỂ LỰC CỦA NAM SV NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING VỚI TBTCNVN LỬA TUỔI 19 VÀ NAM SV CÁC TRƯỜNG THUỘC ĐHQG-HCM LỬA TUỔI 19

là 12.62cm, tương ứng 5.57%.

Nội dung chạy con thoi 4x10m (s): Nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 11.03±1.01s, chạy chậm hơn nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM 0.21s, tương đương 1.95%.

Nội dung chạy tùy sức 5 phút (m): Thành tích của nam SV năm thứ nhất Trường

ĐH Tài chính - Marketing là 862.78±134.02m, kém hơn thành tích của nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM là 93.87m, tương đương 9.56%.

Các số liệu so sánh ở cả 04 nội dung đều có ý nghĩa thống kê ở $P \leq 0.05$ vì $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}} = 1.96$.

Như vậy, qua 04 nội dung kiểm tra cho thấy thể lực của nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing đều thấp

**BẢNG 4. SO SÁNH THỂ LỰC CỦA NỮ SV NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING VỚI TBTCNVN LỬA TUỔI 19**

TT	NỘI DUNG	NỮ SV ĐH TCM	TBTCNVN	D	t	P
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	15.45 ± 5.11	12.00 ± 3.99	28.74	27.44	≤ 0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	158.23 ± 27.88	159.00 ± 17.19	0.48	-0.92	> 0.05
3	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.18 ± 0.90	12.62 ± 1.10	3.52	-21.09	≤ 0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	727.12 ± 175.44	729.00 ± 101.50	0.26	-0.17	> 0.05

BẢNG 5. SO SÁNH THỂ LỰC CỦA NỮ SV NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING VỚI NỮ SV CÁC TRƯỜNG THUỘC ĐHQG-HCM LỬA TUỔI 19

TT	NỘI DUNG	NỮ SV ĐH TCM	NỮ SV ĐHQG-HCM	D	t	P
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	15.45 ± 5.11	13.27 ± 3.24	16.42	16.49	≤ 0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	158.23 ± 27.88	166.94 ± 15.81	5.22	-8.32	> 0.05
3	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.18 ± 0.90	12.26 ± 0.81	0.69	-0.20	> 0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	727.12 ± 175.44	730.58 ± 90.21	0.47	-0.20	> 0.05

hơn so với TBTCNVN lứa tuổi 19 và nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19.

So sánh thể lực của nữ SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing với TBTCNVN lứa tuổi 19 và nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19.

Nghiên cứu tiến hành so sánh thể lực của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing với TBTCNVN lứa tuổi 19 và nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19. Số liệu được thể hiện qua bảng 4 và bảng 5.

Số liệu thể hiện ở 4 cho thấy:

Nội dung nằm ngửa gập bụng (lần/30s): Nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 15.45±5.11 lần, cao hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 (12.00±3.99 lần) là 3.45 lần, tương đương 6.62%, có ý nghĩa thống kê ở $P \leq 0.05$ ($t_{\text{tính}} = 27.44 > t_{\text{bảng}} = 1.96$).

Nội dung bật xa tại chỗ (cm): Nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có

thành tích là 158.23±27.88cm, không có sự chênh lệch đáng kể ($t_{\text{tính}} = 0.92 < t_{\text{bảng}} = 1.96$) và được xem là tương đương với TBTCNVN lứa tuổi 19 với tỷ lệ chênh lệch là 0.48% (0.77cm).

Nội dung chạy con thoi 4x10m (s): Nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 12.18±0.90s, kém hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 là 0.44s, tương đương 3.52%, có ý nghĩa thống kê ở $P \leq 0.05$ ($t_{\text{tính}} = 21.09 > t_{\text{bảng}} = 1.96$)

Nội dung chạy tùy sức 5 phút (m): Thành tích của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing (727.12±175.44m) và TBTCNVN lứa tuổi 19 (729.00±101.50m) không có sự khác biệt đáng kể, có thể xem là tương đương nhau vì ($t_{\text{tính}} = 0.17 < t_{\text{bảng}} = 1.96$), chỉ chênh lệch 1.88m, tương đương 0.26%.

Như vậy, qua 4 nội dung kiểm tra chỉ có một nội dung là chạy con thoi 4x10m (s) thì thành tích của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing tốt hơn TBTCNVN lứa tuổi 19. Hai nội dung có

thành tích tương đương với TBTCNVN lứa tuổi 19 là nội dung bật xa tại chỗ (cm) và chạy tùy sức 5 phút (m). Đối với nội dung nằm ngửa gập bụng (lần/30s) thì thành tích của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing kém hơn TBTCNVN lứa tuổi 19.

Số liệu thể hiện ở bảng 5 và biểu đồ 2 cho thấy:

Nội dung nằm ngửa gập bụng (lần/30s): Nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 15.45±5.11 lần, cao hơn thành tích nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM là 2.18 lần, tương đương 16.42%, có ý nghĩa thống kê ở $P \leq 0.05$ ($t_{\text{tính}} = 16.49 > t_{\text{bảng}} = 1.96$)

Nội dung bật xa tại chỗ (cm): Nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 158.23±27.88cm, kém hơn thành tích của nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM là 8.71cm, tương ứng 5.22%, có ý nghĩa thống kê ở $P \leq 0.05$ ($t_{\text{tính}} = 8.32 > t_{\text{bảng}} = 1.96$).

Nội dung chạy con thoi 4x10m: Nữ SV năm thứ

nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing có thành tích là 12.18 ± 0.90 s, không có sự chênh lệch đáng kể ($t_{\text{tính}} = 0.20 < t_{\text{bảng}} = 1.96$) và được xem là tương đương với thành tích của nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM với tỷ lệ chênh lệch là 0.69% (0.08s)

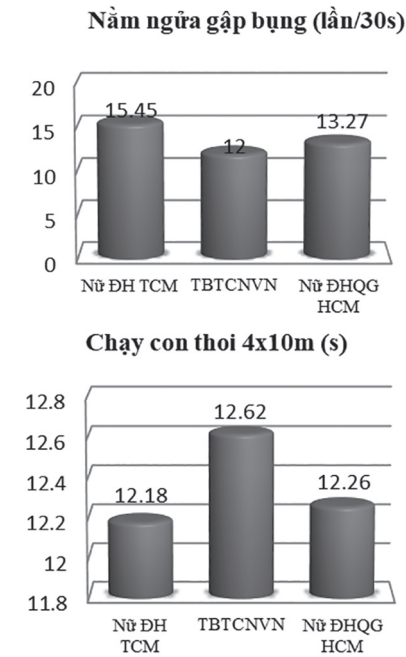
Nội dung chạy tùy sức 5 phút (m): Thành tích của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing (727.12 ± 175.44 m) và nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM (730.58 ± 90.21 m) không có sự khác biệt đáng kể, tương đương nhau vì $t_{\text{tính}} = 0.20 < t_{\text{bảng}} = 1.96$, chỉ chênh lệch 3.46m, tương đương 0.47%.

Như vậy, qua so sánh thành tích các nội dung thể lực cho thấy thành tích năm giữa gập bụng (lần/30s) và thành tích chạy con thoi 4x10m (s) của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing cao hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 và nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19. Đối với nội dung bật xa tại chỗ (cm) và chạy tùy sức 5 phút (m) thì thành tích tương đương với TBTCNVN lứa tuổi 19 nhưng thấp hơn nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19.

Đánh giá thể lực SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT

Chúng tôi thực hiện xếp loại thể lực SV năm thứ nhất khóa tuyển sinh năm 2021 Trường ĐH Tài chính - Marketing theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT. Số liệu được thể hiện tại bảng 6.

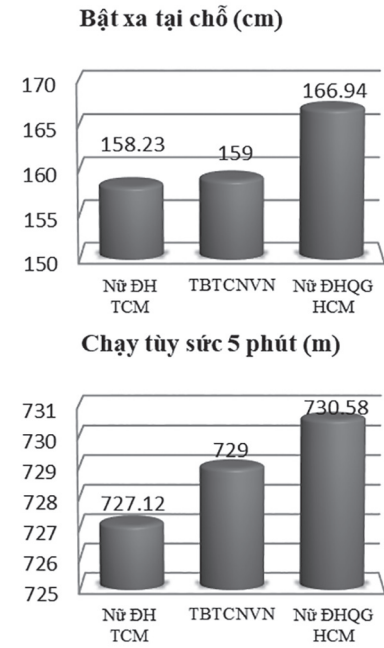
Qua bảng 6 cho thấy kết quả xếp loại thể lực của SV năm thứ



BIỂU ĐỒ 2. SO SÁNH THÀNH TÍCH CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA THỂ LỰC CỦA NỮ SV NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING VỚI TBTCNVN LỨA TUỔI 19 VÀ NỮ SV CÁC TRƯỜNG THUỘC ĐHQG-HCM LỨA TUỔI 19

nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT còn ở mức thấp, cụ thể loại Tốt đối với nam SV là 11.27% (62 SV) và nữ SV chỉ chiếm tỷ lệ 1.40% (28 SV); Loại Đạt chiếm tỷ lệ đối với nam SV là 14.73% (81 SV) và nữ SV chiếm 7.50% (150 SV); Trong khi đó loại Chưa đạt lại rất cao đối với nam SV với tỷ lệ 74% (407 SV) và đối với nữ SV là 91.10% (1822 SV).

Kết quả xếp loại các nội dung kiểm tra phần lớn chiếm tỷ lệ dưới 50% số lượng SV không đạt ở nam và nữ. Có 2 nội dung chiếm tỷ lệ SV chưa đạt trên 50% là nội dung năm giữa gập bụng (lần/30s) ở nữ SV với xếp loại chưa đạt là 1036 SV, chiếm tỷ lệ 51.80% và nội dung chạy tùy sức 5 phút (s) có số lượng nam chưa đạt chiếm 74% (407 SV) và số lượng nữ chưa đạt là 91.10% (1822 SV). Điều này cho thấy sức mạnh cơ bụng của nữ SV và sức bền chung



của cả nam và nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing còn rất thấp.

Kết quả xếp loại thể lực của SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT là những số liệu có ý nghĩa giúp cho Khoa Giáo dục quốc phòng & Giáo dục thể chất cũng như Bộ môn Giáo dục thể chất đưa ra những đề xuất góp phần nâng cao thể lực cho SV Trường ĐH Tài chính - Marketing, đặc biệt chú trọng việc cải thiện sức bền chung cho SV.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã lựa chọn 4 nội dung kiểm tra đánh giá thể lực dựa theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT và dựa vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất nhằm đánh giá thực trạng thể lực cho SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Thành tích các nội dung



BẢNG 6. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC SV NĂM THỨ NHẤT KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2008/QĐ-BGDĐT

	XẾP LOẠI		NĂM NGŨ GẬP BỤNG (LẦN/30S)	BẬT XA TẠI CHỖ (CM)	CHẠY CON THOI 4X10M (S)	CHẠY TÙY SỨC 5 PHÚT (M)	THỂ LỰC SV TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING
Quyết định số 5353/2008/QĐ-BGDĐT	Tốt	Nam	> 22	> 225	< 11.75	> 1060	
	Đạt		≥ 17	≥ 207	≤ 12.40	≥ 950	
	Tốt	Nữ	> 19	> 169	< 12.00	> 940	
	Đạt		≥ 16	≥ 153	≤ 13.00	≥ 870	
Nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính – Marketing	Tốt	Số lượng (SV)	134	224	426	69	62
		Tỷ lệ (%)	24.36	40.73	77.45	12.55	11.27
	Đạt	Số lượng (SV)	278	148	64	129	81
		Tỷ lệ (%)	50.55	26.91	11.64	23.45	14.73
	Chưa đạt	Số lượng (SV)	138	178	60	352	407
		Tỷ lệ (%)	25.09	32.36	10.91	64.00	74.00
Nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính – Marketing	Tốt	Số lượng (SV)	248	573	795	42	28
		Tỷ lệ (%)	12.40	28.65	39.75	2.10	1.40
	Đạt	Số lượng (SV)	716	706	829	216	150
		Tỷ lệ (%)	35.80	35.30	41.45	10.80	7.50
	Chưa đạt	Số lượng (SV)	1036	721	376	1742	1822
		Tỷ lệ (%)	51.80	36.05	18.80	87.10	91.10

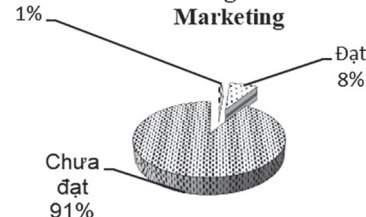
thể lực của nam SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing đều thấp hơn so với TBTCNVN lứa tuổi 19 và nam SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19.

Thành tích của nội dung năm ngửa gập bụng (lần/30s) và chạy con thoi 4x10m (s) của nữ SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing cao hơn TBTCNVN lứa tuổi 19 và nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM lứa tuổi 19. Đối với nội dung bật xa tại chỗ (cm) và chạy tùy sức 05 phút (s) thì thành tích tương đương với TBTCNVN lứa tuổi 19 nhưng thấp hơn nữ SV các trường thuộc ĐHQG-HCM.

Xếp loại thể lực nam sinh viên năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing



Xếp loại thể lực nữ sinh viên năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing



BIỂU ĐỒ 3. KẾT QUẢ XẾP LOẠI THỂ LỰC CỦA SV NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - MARKETING THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2008/QĐ-BGDĐT

Kết quả xếp loại thể lực của SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài chính - Marketing theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT còn ở mức thấp, cụ thể loại Tốt đối với nam SV là 11.27% (62 SV) và nữ SV chỉ chiếm tỷ lệ 1.40% (28 SV); Loại Đạt chiếm tỷ lệ đối với nam SV là 14.73% (81 SV) và nữ SV

chiếm 7.50% (150 SV); Trong khi đó loại Chưa đạt lại rất cao đối với nam SV với tỷ lệ 74% (407 SV) và đối với nữ SV là 91.10% (1822 SV). ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 20/07/2023; ngày phân biện đánh giá: 29/07/2023; ngày chấp nhận đăng: 10/08/2023)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 19/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV.
- Hoàng Hà (2016), Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất các trường thành viên đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Luận án tiến sỹ giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
- Huỳnh Trọng Khải, Đỗ Vĩnh (2008), Thống kê học trong TDTT, NXB TDTT Hà Nội.
- Viện Khoa học Thể dục thể thao (2003), Thực trạng thể chất người Việt Nam từ 6 đến 20 tuổi (thời điểm 2001), NXB TDTT Hà Nội.